

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/DS-ST

Ngày: 10-5-2024

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Phương Dung;

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 472/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-DS ngày 02/4/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; HKTT: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. **Bị đơn:** Bà Thạch Thị L1, sinh năm 1997; HKTT: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Minh T, sinh năm 1986; HKTT: Ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2023, quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn bà L trình bày:**

Bà L không biết bà L1, còn ông Lê Minh T là người quen lâu năm. Ngày 17/3/2023, ông T có giới thiệu bà L1 vay bà L 350.000.000 đồng. Sau đó, ông T đã thay bà L1 trả đủ số tiền trên.

Ngày 01/6/2023, ông T tiếp tục đảm bảo cho bà L1 vay 200.000.000 đồng để lấy vốn làm ăn. Khi vay tiền, ông T có điện thoại cho bà L để đảm bảo bằng uy tín. Bà L1 hứa 02 tháng sẽ trả tiền đầy đủ (tuy nhiên giấy nợ ghi 01 tháng). Sau đó, bà L đã chuyển khoản cho bà L1 200.000.000 đồng qua tài khoản 5504205256200 tại ngân hàng N do bà Thạch Thị L1 là chủ tài khoản. Bà L1 có ký tên, lấn tay vào giấy nợ cùng ngày 01/6/2023. Ngày 11/6/2023, ông T đã thanh toán cho bà L1 50.000.000 đồng. Số tiền bà L1 còn nợ là 150.00.000 đồng. Nay, do đã quá hạn thanh toán nên bà L khởi kiện yêu cầu bà L1 trả 150.000.000 đồng.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện ngày 05/01/2023; Bản tự khai ngày 05/9/2023, Giấy nợ ngày 01/6/2023; Thông tin chuyển khoản ngày 01/6/2023.

*** Ý kiến của bị đơn bà Thạch Thị L1:**

Trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật để báo cho bà L1 biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng bà L1 vắng mặt không có lý do.

*** Theo biên bản lấy lời khai ngày 23/01/2024, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh T trình bày:**

Ông T và bà L1 có quan hệ làm ăn. Ngày 17/9/2023, ông T giới thiệu bà L1 vay 350.000.000 đồng của bà L. Sau đó, bà L1 đưa tiền cho ông T và ông T đã trả đủ số tiền 350.000.000 đồng cho bà L. Ngày 01/6/2023, ông T tiếp tục giới thiệu để bà L1 vay bà L 200.000.000 đồng. Ngày 09/6/2023, bà L1 chuyển khoản cho ông T 50.000.000 đồng để trả trước cho bà L; sau đó, ông T đã dùng số tiền bà L1 đưa trả trực tiếp cho bà L bằng tiền mặt. Khi thanh toán cho bà L, ông T có nói cho bà L biết là bà L1 trả trước một phần nợ. Ngoài ra, ông T không trình bày gì thêm.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:**

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề

ngợi Hội đồng xét xử cho phiên tòa được tiếp tục để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Về thủ tục tố tụng, không kiến nghị bổ sung hay đề nghị khắc phục. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L, buộc bà L1 phải thanh toán số tiền 150.000.000 đồng cho bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn bà L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng để bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ án. Việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là cố tình nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà L1 có hộ khẩu thường tại ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng và quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà L yêu cầu bà L1 thanh toán 150.000.000 đồng. Xem xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp thấy rằng: Giấy nợ ngày 01/6/2023 nguyên đơn cung cấp là bản chính, có chữ ký, lấn tay của bị đơn. Ngoài ra, nguyên đơn còn cung cấp giấy tờ chuyển khoản cho bà L1 vào ngày 01/6/2023 qua tài khoản 5504205256200 tại Ngân hàng N do bà Thạch Thị L1 là chủ tài khoản.

[4] Theo giấy mượn tiền, thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày 01/6/2023. Hiện nay, khoản nợ đã quá hạn, bà L1 chưa thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Quá trình thực hiện tố tụng giải quyết vụ án, bị đơn bà L1 được Tòa án triệu tập, tổng đạt trực tiếp và niêm yết hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không tham gia các buổi làm việc, buổi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử để có ý kiến về số nợ của nguyên đơn yêu cầu. Điều này thể hiện bà L1 cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của bà L được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến về phần các thủ tục tố tụng, diễn biến tại phiên tòa và nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bà L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thị L đối với bà Thạch Thị L1.

Buộc bà Thạch Thị L1 có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Thạch Thị L1 phải chịu số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

2.2. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009385 ngày 26/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Nam

Nguyễn Thị Lệ Mỹ

Nguyễn Thị Kim Phi

Nguyễn Tuấn Nam